

CHÍNH PHỦ
Số: 49/CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 1996

NGHỊ ĐỊNH

Về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ, ngày 30 tháng 09 năm 1992;

Căn cứ Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính, ngày 6 tháng 7 năm 1995;

Để bảo đảm thống nhất việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương 1:

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.- Cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự xử phạt theo Nghị định này.

Điều 2.- Việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự phải tuân thủ các nguyên tắc, trình tự, thủ tục và thẩm quyền quy định tại Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và Nghị định này.

Điều 3.- Một hành vi vi phạm hành chính chỉ bị xử phạt một lần. Cá nhân, tổ chức thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính thì người có thẩm quyền quyết định hình thức xử phạt đối với từng hành vi vi phạm; nếu các hình thức xử lý là phạt tiền thì phải được cộng lại thành mức phạt chung.

Điều 4.- Cá nhân, tổ chức nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự trong phạm vi lãnh thổ, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của nước Cộng hoà xã hội chủ Việt Nam bị xử phạt theo Nghị định này, trừ những trường hợp điều ước Quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia có quy định khác.

Chương 2:

HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC AN NINH, TRẬT TỰ VÀ HÌNH THỨC XỬ PHẠT

Điều 5.- Hành vi vi phạm trật tự công cộng:

1- Phạt tiền từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

- Đánh nhau hoặc xúi giục người khác đánh nhau;
- Ném gạch, đất, đá, cát hoặc bất cứ vật gì khác vào nhà, vào tàu, thuyền, xe lửa và các phương tiện giao thông khác, vào người, đồ vật, tài sản của người khác;

- c. Thả điều, bóng bay, chơi máy bay có điều khiển từ xa hoặc các vật bay khác ở khu vực sân bay, hành lang bảo vệ đường dây tải điện;
- d. Có cử chỉ thô bạo, khiêu khích, trêu ghẹo, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác;
- e. Gây rối trật tự ở trong cơ quan, xí nghiệp, trụ sở các tổ chức xã hội, khu dân cư hoặc ở nơi công cộng khác;
- g. Làm mất trật tự ở các rạp hát, rạp chiếu bóng, nhà văn hoá, câu lạc bộ, nơi biểu diễn nghệ thuật, nơi tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao, ở nhà ga, bến tàu, bến xe, trên các phương tiện giao thông vận tải trên đường phố và ở nơi công cộng khác, ở khu vực cửa khẩu, cảng.

2- Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

- a. Cản trở, không chấp hành yêu cầu của người thi hành công vụ, có lời nói, hành động lăng mạ, xúc phạm danh dự người thi hành công vụ;
- b. Xúi dục người khác không chấp hành các yêu cầu của người thi hành công vụ;
- c. Gây rối trật tự tại phiên toà, nơi thi hành án, hoặc có hành vi khác gây trở ngại cho hoạt động xét xử, thi hành án.

3. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

- a. Gây rối trật tự công cộng mà có mang theo vũ khí thô sơ: dao, lê, mã tấu, dây xích, côn, gậy...
 - b. Dùng thủ đoạn tạo ra hoàn cảnh để buộc người khác đưa tiền, tài sản;
 - c. Đe dọa hoặc dùng vũ lực chống lại người thi hành công vụ mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.
4. Vi phạm các điểm b, c khoản 1, điểm a khoản 3 thì bị tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm; vi phạm các điểm a, b, e khoản 1, điểm c khoản 2, các điểm b, c khoản 3 nếu gây tổn thương về sức khoẻ hoặc gây thiệt hại về tài sản thì được bồi thường.

Điều 6.- Hành vi gây ảnh hưởng đến sự yên tĩnh chung:

Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

- a. Gây tiếng động lớn, làm ồn ào, huyên náo trong giờ nghỉ đêm của nhân dân từ 22 giờ đến 5 giờ sáng;
- b. Không thực hiện các quy định về sự yên tĩnh của bệnh viện, nhà điều dưỡng, trường học hoặc ở những nơi khác;
- c. Dùng loa phóng thanh, chiêng, trống, còi, kèn hoặc tụ tập đông người để cổ động ở nơi công cộng mà không được phép của các cơ quan có thẩm quyền.

Điều 7.- Hành vi gây ảnh hưởng đến việc giữ gìn vệ sinh chung:

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

- a. Không thực hiện các quy định về quét dọn rác, khai thông cống rãnh trong và xung quanh nhà ở, cơ quan, xí nghiệp, doanh trại gây mất vệ sinh chung, gây tắc cống rãnh;
- b. Đổ nước hoặc để nước bắn chảy ra làm mất vệ sinh khu tập thể, hè đường, nhà ga, bến tàu, bến xe và trên các phương tiện giao thông;
- c. Vứt rác, xác động vật, chất thải hoặc bất cứ vật gì gây ô nhiễm ra nơi công cộng, vào chỗ có vòi nước, giếng nước ăn, ao, đầm, hồ mà thường ngày nhân dân sử dụng trong sinh hoạt;
- d. Tiểu tiện, đại tiện ở đường phố, trên các lối đi chung;
- e. Để gia súc, các loại động vật khác phóng uế gây mất vệ sinh ở nơi công cộng.

2. Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

- a. Đổ rác hoặc bất cứ vật gì khác vào hố ga, hệ thống thoát nước công cộng;
- b. Để trâu, bò, ngựa, chó hoặc gia súc khác chạy rong trong thành phố, trên đường quốc lộ, nơi công cộng;
- c. Làm nhà vệ sinh không đúng quy định gây mất vệ sinh chung;
- d. Lấy, vận chuyển phân trong thành phố, thị xã từ 6 giờ đến 22 giờ hoặc để rơi vãi không đảm bảo vệ sinh;
- e. Để gia súc gây thương tích cho người khác.

3. Phạt tiền từ 300.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

- a. Chôn người chết vì bệnh dịch, bốc mộ, di chuyển người chết, hài cốt trái quy định, không đảm bảo vệ sinh;
- b. Bán gia súc hoặc thịt gia súc có bệnh dịch.

4. Vi phạm điểm c khoản 2 buộc khắc phục tình trạng gây mất vệ sinh, tháo dỡ công trình vệ sinh; vi phạm điểm b khoản 3 buộc tiêu huỷ gia súc và thịt gia súc có bệnh dịch.

Điều 8.- Hành vi vi phạm quy định về nếp sống văn minh:

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

- a. Mặc quần áo lót nơi hội họp đông người, nơi làm việc ở các cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội;
- b. Không có vé mà vào những nơi quy định phải có vé;
- c. Vi phạm nội quy bảo vệ cơ quan, xí nghiệp hoặc những nơi công cộng khác;
- d. Có lời nói hoặc cử chỉ thô thiển, tục tĩu, thiếu văn hoá ở nơi công cộng;
- e. Hút thuốc ở những nơi quy định "Cấm hút thuốc";
- g. Làm hoen bẩn trụ sở các cơ quan, tổ chức, trường học, bệnh viện, các biển hiệu, biển quảng cáo, panô, áp phích; làm hư hại hoa, cây cối, thảm cỏ, ở công viên, vườn hoa và ở các công trình văn hoá công cộng khác.

2. Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

- a. Lợi dụng sự mê tín của người khác để thu lời bất chính hoặc làm tổn hại đến sức khoẻ, danh dự, nhân phẩm của người khác;
 - b. Tổ chức các lễ hội, các hoạt động văn hoá nghệ thuật, thể dục, thể thao theo quy định phải xin phép mà không xin phép.
3. Vi phạm điểm g khoản 1 thì buộc khôi phục lại tình trạng đã bị thay đổi. Vi phạm điểm a khoản 2 thì có thể bị tịch thu tang vật, phương tiện.

Điều 9.- Hành vi vi phạm quy định về đăng ký quản lý hộ tịch, hộ khẩu:

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng, đối với một trong những hành vi sau:

- a. Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, kịp thời những quy định về đăng ký hộ khẩu khi thay đổi nơi cư trú;
- b. Không thực hiện đúng quy định về khai báo những thay đổi nhân khẩu trong hộ gia đình như: trẻ em mới sinh, có người chết, người mất tích;
- c. Không thực hiện những quy định về khai báo tạm trú, tạm vắng, hoặc những thay đổi khác về hộ tịch, hộ khẩu.

2. Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

- a. Tẩy, xoá, sửa chữa sổ hộ khẩu hoặc làm sai lệch một trong các nội dung trong sổ hộ khẩu;
- b. Sử dụng sổ hộ khẩu để thực hiện hành vi trái pháp luật;

3.- Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng, đối với một trong những hành vi sau:

- a. Khai man, giả mạo hồ sơ để đăng ký hộ khẩu;
 - b. Làm giả sổ hộ khẩu;
 - c. Cho người nước ngoài thuê chỗ ở, làm việc mà không khai báo với cơ quan Công an hoặc không có giấy chứng nhận về an ninh trật tự.
4. Vi phạm điểm a khoản 3 nếu đã đăng ký hộ khẩu phải huỷ bỏ kết quả đăng ký hộ khẩu; Vi phạm điểm b khoản 3 phải tịch thu tang vật vi phạm.

Điều 10.- Hành vi vi phạm quy định về cấp và quản lý, sử dụng giấy chứng minh nhân dân (hoặc thẻ căn cước), giấy chứng nhận quân nhân, công nhân quốc phòng (gọi tắt là giấy chứng minh) và các giấy tờ đi lại khác:

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

- a. Không mang theo giấy chứng minh khi đi lại; không xuất trình giấy chứng minh khi có yêu cầu kiểm tra;
- b. Đến khu vực quy định cần có giấy phép mà không có hoặc giấy phép không có giá trị;
- c. Không làm giấy chứng minh sau khi đã được thông báo về thời gian, địa điểm cấp giấy chứng minh;
- d. Không thực hiện đúng quy định về nộp lại, cấp hoặc đổi giấy chứng minh.

2. Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

- a. Tẩy xoá, sửa chữa giấy chứng minh hoặc giấy phép đi lại khác;

b. Thuê, mượn hoặc cho người khác thuê, mượn giấy chứng minh, giấy phép đi lại khác để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật;

c. Cố ý bỏ lại giấy chứng minh sau khi bị kiểm tra, tạm giữ.

3. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a. Khai man, giả mạo hồ sơ để được cấp giấy chứng minh hoặc giấy phép đi lại khác;

b. Làm giả giấy chứng minh hoặc các giấy phép đi lại khác;

4. Vi phạm điểm a khoản 2; điểm a, b khoản 3 bị tịch thu giấy chứng minh hoặc giấy phép đi lại.

Điều 11.- Hành vi vi phạm quy định về quản lý sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, và vi phạm các quy định về pháo, đồ chơi nguy hiểm:

1. Phạt tiền từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a. Không kê khai và đăng ký đầy đủ các loại vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ với cơ quan có thẩm quyền;

b. Sử dụng các loại vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ không có giấy phép hoặc giấy phép không còn giá trị sử dụng;

c. Không thực hiện hoặc thực hiện không kịp thời, đầy đủ quy định về kiểm tra định kỳ các loại vũ khí, công cụ hỗ trợ và gia hạn các loại giấy phép của các loại vũ khí, công cụ hỗ trợ;

d. Vi phạm chế độ bảo quản các loại vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ;

e. Giao vũ khí, công cụ hỗ trợ, vật liệu nổ cho người không có đủ điều kiện, tiêu chuẩn sử dụng;

g. Không giao nộp vũ khí, công cụ hỗ trợ, vật liệu nổ theo quy định;

h. Sử dụng các loại đồ chơi đã bị cấm;

i. Đốt pháo hoặc sử dụng bất cứ vật gì khác thay pháo.

2. Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a. Mượn, cho mượn vũ khí, công cụ hỗ trợ hoặc giấy phép sử dụng;

b. Sửa chữa, tẩy xóa, làm mất giấy phép sử dụng, giấy phép vận chuyển các loại vũ khí, công cụ hỗ trợ, vật liệu nổ;

c. Sử dụng các loại vũ khí, vật liệu nổ gây nổ trái quy định;

d. Dùng vũ khí, công cụ hỗ trợ, vật liệu nổ để săn bắn, đánh bắt cá;

e. Dùng các loại súng, cung nỏ hoặc các phương tiện khác để săn bắn ở thành phố, thị xã, nơi tập trung đông người;

g. Để mất vũ khí, công cụ hỗ trợ, vật liệu nổ.

3. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a. Mua bán, vận chuyển vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ với số lượng nhỏ mà không có giấy phép hoặc có giấy phép nhưng không còn giá trị;

b. Kinh doanh các loại phế liệu, phế phẩm có lẫn vũ khí, vật liệu nổ với số lượng nhỏ;

c. Vi phạm các quy định an toàn về vận chuyển vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ;

d. Cưa hoặc tháo bom, mìn, đạn, lựu đạn, thủy lôi để lấy thuốc nổ trái phép;

e. Sản xuất, tàng trữ, buôn bán, vận chuyển pháo, thuốc pháo, đồ chơi nguy hiểm mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

4. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a. Sản xuất, sửa chữa các loại vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ, đồ chơi đã bị cấm mà không có giấy phép;

b. Mua bán, vận chuyển trái phép vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ với số lượng lớn;

c. Vận chuyển vũ khí quân dụng, thể thao, vật liệu nổ mà không có giấy phép hoặc có giấy phép nhưng không thực hiện đúng quy định trong giấy phép hoặc giấy phép không còn giá trị.

5. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a. Sản xuất, chế tạo vũ khí quân dụng, vũ khí thể thao, súng săn trái phép;

b. Mang vào, mang ra lãnh thổ Việt Nam trái phép vũ khí quân dụng, vũ khí thể thao, súng săn, các loại pháo, đồ chơi nguy hiểm mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

6. Vi phạm các điểm b, e, g, h, i khoản 1; điểm c, d, e khoản 2; điểm a, d, e khoản 3, khoản 4, khoản 5 có thể bị tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm. Vi phạm điểm a, b khoản 2; điểm b, c khoản 3 có thể bị tước quyền sử dụng giấy phép. Vi phạm điểm d, e khoản 2 có thể bị buộc bồi thường thiệt hại.

Điều 12.- Hành vi vi phạm các quy định về quản lý các nghề kinh doanh đặc biệt:

1. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a. Kinh doanh không đúng nội dung, địa điểm quy định trong giấy phép hành nghề kinh doanh đặc biệt;
b. In, nhân bản các tài liệu không có giấy phép hoặc quá số lượng cho phép (đối với băng đĩa nhạc, băng đĩa hình, phim, tranh, ảnh, sách, báo, lịch thì xử phạt theo ND 88/CP ngày 14/12/1995).

2. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau: a. Hành nghề kinh doanh đặc biệt mà không có giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự;

b. Dùng cơ sở kinh doanh nghề đặc biệt để hoạt động trái pháp luật hoặc tạo điều kiện cho người khác lợi dụng cơ sở kinh doanh để có những hành vi vi phạm pháp luật.

3. Vi phạm các điểm a, b khoản 1, điểm a, b khoản 2 thì bị tước quyền sử dụng giấy phép; vi phạm điểm b khoản 1 có thể bị tịch thu tang vật, phương tiện.

Điều 13.- Hành vi vi phạm các quy định về quản lý và sử dụng con dấu:

1. Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a. Sử dụng con dấu chưa đăng ký lưu chiếu mẫu, chưa có giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu;
b. Mang con dấu ra khỏi cơ quan, đơn vị không được phép của người có thẩm quyền;
c. Để mất con dấu đang sử dụng;
d. Nộp con dấu quá hạn quy định khi có quyết định thu hồi con dấu của cơ quan có thẩm quyền;

2. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a. Cá nhân, tổ chức tiến hành khắc dấu mà chưa đủ thủ tục khắc dấu theo quy định hoặc chưa có giấy phép của cơ quan Công an có thẩm quyền;
b. Khắc dấu cho cá nhân, tổ chức mà không có giấy phép khắc dấu của cơ quan Công an;
c. Mang con dấu từ nước ngoài vào để sử dụng trên lãnh thổ Việt Nam khi chưa được phép của cơ quan có thẩm quyền hoặc không đăng ký theo quy định;
d. Không nộp lại con dấu khi có quyết định thu hồi của cấp có thẩm quyền;
e. Đóng dấu vào tài liệu giấy tờ chưa ghi nội dung hoặc vào các tài liệu khi chưa có chữ ký của người có thẩm quyền.

3. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng con dấu của nước ngoài tại Việt Nam mà chưa được phép hoặc chưa đăng ký với cơ quan có thẩm quyền.

4. Vi phạm khoản 2, khoản 3 có thể bị tịch thu con dấu. Vi phạm điểm a, b khoản 2 có thể bị tước quyền sử dụng giấy phép.

Điều 14.- Hành vi vi phạm các quy định về tổ tụng hình sự, tổ tụng hành chính, thi hành án, thi hành quyết định xử lý vi phạm hành chính:

1. Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng đối với hành vi vi phạm quy chế về giáo dục tại xã phường, thị trấn; quản chế hành chính.

2. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a. Vi phạm các quy định về áp dụng biện pháp ngăn chặn như: Bắt, giam giữ, tạm giam, bảo lãnh, cấm đi khỏi nơi cư trú, đặt tiền hoặc tài sản có giá trị để bảo đảm;

b. Vi phạm nghĩa vụ của người tham gia tố tụng như: Không cung cấp tài liệu, vật chứng theo yêu cầu hợp pháp của cơ quan và người tiến hành tố tụng, không thực hiện nghĩa vụ của người làm chứng, người phiên dịch, người bào chữa, người có quyền và lợi ích liên quan đến vụ án; vi phạm các quy định về bảo quản vật chứng, niêm phong, kê biên tài sản;

c. Vi phạm quy chế, chế độ thi hành các bản án hình sự như: án treo, quản chế, cấm cư trú, cư trú bắt buộc, cải tạo không giam giữ, thi hành án phạt tù, cố ý không chấp hành hoặc cản trở việc thi hành các bản án dân sự, hành chính, lao động.